



ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 50 phút (không kể thời gian giao đề)
Đề thi gồm 40 câu, 04 trang

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề thi: 132

Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố:

H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; S = 32; Cl = 35,5 ; Br = 80; Na = 23; K = 39; Mg = 24; Ca = 40 ;

Ba = 137; Al = 27; Fe = 56; Cu = 64 ; Zn = 65; Ag = 108

Câu 1: Chất béo là triglycerit của axit béo với:

- A. Sorbitol B. Glyxerol C. Etylen glicol D. Glyxin

Câu 2: Benzyl axetat có mùi thơm của hoa nhài, có công thức là:

- A. $\text{CH}_3\text{COOC}_6\text{H}_4\text{-CH}_3$ B. $\text{CH}_3\text{COOC}_6\text{H}_{11}$ C. $\text{CH}_3\text{COOC}_6\text{H}_5$ D. $\text{CH}_3\text{COOCH}_2\text{C}_6\text{H}_5$

Câu 3: Kim loại nào sau đây phản ứng chậm với nước ở nhiệt độ thường:

- A. Cu B. Na C. Mg D. Ba

Câu 4: Kim loại nào sau đây dẫn điện tốt nhất

- A. Al B. Cu C. Fe D. Na

Câu 5: Chất nào sau đây có 4 cacbon trong phân tử

- A. Butadien B. Etylen C. Benzen D. Metan

Câu 6: Quặng hematit dùng để luyện gang có công thức là:

- A. Fe_2O_3 B. Fe_3O_4 C. FeS_2 D. FeCO_3

Câu 7: Chất nào sau đây không có phản ứng thủy phân?

- A. Saccarozơ. B. Xenlulozơ. C. Tinh bột. D. Fructozơ.

Câu 8: Cho Canxi tác dụng với nước thu được sản phẩm nào

- A. CaO B. $\text{Ca}(\text{H}_2\text{O})$ C. CaCO_3 D. $\text{Ca}(\text{OH})_2$

Câu 9: Kim loại Cu tan được trong dung dịch nào sau đây?

- A. H_2SO_4 loãng B. ZnCl_2 C. HCl D. FeCl_3

Câu 10: Tơ nylon-6,6 không thuộc loại tơ nào sau đây:

- A. Tơ nhân tạo B. Tơ tổng hợp C. Tơ hóa học D. Tơ poliamit

Câu 11: Phương pháp nhiệt luyện được dùng để điều chế kim loại nào sau đây?

- A. K B. Mg C. Al D. Fe

Câu 12: Chất nào sau đây là chất điện ly mạnh

- A. CH_3COOH B. HCl C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ D. H_2CO_3

Câu 13: Chất nào sau đây là aminoaxit?

- A. Anilin B. Glyxerol C. Glyxin D. Tristearin

Câu 14: Hợp chất nào sau đây có phản ứng được với nước tạo thành axit?

- A. CrO_3 B. K_2CrO_4 C. $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$ D. Cr_2O_3

Câu 15: Hóa chất nào sau đây có thể làm mềm được nước cứng tạm thời:

- A. NaHCO_3 B. $\text{Ca}(\text{OH})_2$ C. CaCl_2 D. Na_2SO_4

Câu 16: Tên thường gọi của amin thơm $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ là:

- A. phenylamin B. alanin C. anilin D. benzylamine

- Câu 17:** Khi cho AlCl_3 tác dụng với lượng dư chất nào sau đây có sinh ra chất kết tủa?
 A. Na_2SO_4 B. $\text{Ba}(\text{OH})_2$ C. NH_3 D. NaOH
- Câu 18:** Khi đốt natri trong khí oxi khô thu được:
 A. Na_2O B. NaOH C. NaO_2 D. Na_2O_2
- Câu 19:** Chất nào sau đây là nhiên liệu “xanh”, thân thiện với môi trường:
 A. Dầu mỏ B. Than đá C. Hidro D. Hạt nhân
- Câu 20:** Cation nào sau đây có tính oxi hóa yếu nhất:
 A. Cu^{2+} B. Mg^{2+} C. Al^{3+} D. Fe^{2+}
- Câu 21:** Thủy phân hoàn toàn m gam este đơn chức X thu được ancol Y và $(m+0,8)$ gam natri axetat. Giá trị m là:
 A. 7,2 B. 7,4 C. 9,6 D. 8,8
- Câu 22:** Đốt cháy hoàn toàn 9,0 gam một amin X no đơn chức mạch hở thu được 2,24 lit N_2 (đktc). Công thức phân tử của X là
 A. $\text{C}_3\text{H}_9\text{N}$. B. $\text{C}_2\text{H}_7\text{N}$. C. $\text{C}_4\text{H}_{11}\text{N}$. D. CH_5N .
- Câu 23:** Chất X có trong máu người, có ở hầu hết bộ phận của cây, có nhiều trong quả nho chín, trong mật ong. Khi cho X tác dụng với nước brom thu được chất hữu cơ Y. Hai chất X, Y là:
 A. Saccarozơ và fructozơ B. Glucozơ và axit gluconic
 C. Glucozơ và sobitol D. Fructozơ và sobitol
- Câu 24:** Cho 13 gam kim loại M tác dụng dung dịch HNO_3 đặc nóng dư thu được 8,96 lit NO_2 ở đktc, là sản phẩm khử duy nhất. Kim loại M là
 A. Ca. B. Al. C. Zn. D. Mg.
- Câu 25:** Cho m gam hỗn hợp gồm Al, Fe tác dụng với dung dịch HCl dư thu được 39,4 gam hỗn hợp muối và 8,96 lit H_2 (đktc). Giá trị m là:
 A. 9,3 B. 12 C. 11 D. 10,5
- Câu 26:** Este propyl fomat khi tác dụng với dung dịch NaOH thu được sản phẩm nào sau đây?
 A. HCOONa và $(\text{CH}_3)_2\text{CHOH}$ B. CH_3COONa và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$
 C. HCOONa và $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{OH}$ D. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{COONa}$ và CH_3OH
- Câu 27:** Thí nghiệm nào sau đây có xảy ra phản ứng?
 A. Cho dung dịch CaCl_2 vào dung dịch NaHCO_3
 B. Cho dung dịch $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$ vào dung dịch NaOH
 C. Cho thanh Cu vào dung dịch FeCl_2
 D. Cho dây Ag vào dung dịch HCl
- Câu 28:** Cho các chất: Cu, Ag, Mg, AgNO_3 , KOH. Số chất có khả năng phản ứng được với dung dịch FeCl_3 là:
 A. 3. B. 4. C. 2. D. 1.
- Câu 29:** Phát biểu nào sau đây đúng?
 A. Tơ nilon-6,6 được điều chế từ phản ứng trùng hợp bởi hexametylendiamin và axit adipic.
 B. Tơ nilon-6, tơ nilon-6,6 đều là các tơ nhân tạo.
 C. Trùng ngưng axit ϵ -aminocaproic, thu được policaproamit.
 D. Tơ nilon-7 thuộc loại tơ polipeptit
- Câu 30:** Glucozơ là nguyên liệu để tráng gương, ruột phích. Khi thủy phân 32,4 kg tinh bột với hiệu suất 80% thì thu được m kg glucozơ. Giá trị m là:
 A. 36 B. 30,8 C. 45 D. 28,8

Câu 38: Tiến hành điện phân dung dịch CuSO_4 và NaCl bằng điện cực trơ, màng ngăn xốp với cường độ dòng điện không đổi, ta có kết quả ghi theo bảng sau:

Thời gian (s)	Khối lượng catot tăng	Anot	Khối lượng dung dịch giảm
3088	m (gam)	Thu được khí Cl_2 duy nhất	10,80 (gam)
6176	2m (gam)	Khí thoát ra	18,30 (gam)
t	2,5m (gam)	Khí thoát ra	22,04 (gam)

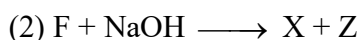
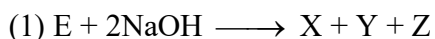
Giá trị của **t** là :

- A. 8685 giây B. 8299 giây C. 7720 giây D. 8878 giây

Câu 39: Hỗn hợp E gồm Fe, Fe_3O_4 , Fe_2O_3 và FeCO_3 . Nung 21,68 gam E trong bình kín chứa 0,06 mol khí O_2 thu được chất rắn X (chỉ gồm Fe và các oxit) và 0,12 mol khí CO_2 . Hòa tan hết X trong dung dịch HCl nồng độ 3,65% thu được 672 ml khí H_2 (đktc) và dung dịch Y chỉ chứa muối. Cho tiếp dung dịch AgNO_3 dư vào Y thu được 102,3 gam kết tủa gồm Ag và AgCl. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Nồng độ phần trăm của muối FeCl_3 trong Y **gần nhất** với giá trị nào sau đây?

- A. 3,58%. B. 2,62%. C. 3,08%. D. 2,84%.

Câu 40: Cho E ($\text{C}_3\text{H}_8\text{O}_4$) và F ($\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$) là hai chất hữu cơ mạch hở. Từ E và F thực hiện sơ đồ các phản ứng sau:



Biết X, Y, Z, T, V là các chất hữu cơ. T có khả năng tham gia phản ứng tráng gương. Đun nóng V với H_2SO_4 đặc, thu được chất G có công thức phân tử: $\text{C}_4\text{H}_4\text{O}_4$.

Cho các phát biểu sau:

- (a) Chất T có số nguyên tử oxi bằng số nguyên tử hidro.
 (b) Phân tử chất V chứa đồng thời nhóm -OH và nhóm -COOH.
 (c) Trong công nghiệp, chất Z được điều chế trực tiếp từ etilen.
 (d) Nhiệt độ sôi của chất T nhỏ hơn nhiệt độ sôi của ancol metylic.
 (e) Chất G tác dụng với Na và NaHCO_3 .

Số phát biểu đúng là

- A. 4. B. 3. C. 5. D. 2.

----- HẾT -----